TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/DSST.
Ngày: 17-9-2021.
V/v: "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Manh Adrơng.

2. Ông Hoàng Tuyển.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-DS, ngày 18/3/2021, về việc "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2021/QĐST-DS ngày 01/9/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Thanh Cường – Giám đốc chi nhánh BIDV Bắc Đăk Lăk.

Ông Cường ủy quyền lại cho ông Hoàng Văn Khoa – Phó giám đốc phòng giao dịch Ea H'Leo. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 546 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1960 và chị Phan Thị Kim H, sinh năn 1996. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2020 anh Phan Văn Th ký HĐ tín dụng thứ nhất vay tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 320.000.000 đồng, lãi suất 11,2%/năm, thời hạn vay 12 tháng và ký HĐ tín dụng thứ hai vay tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất 10,9%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Tổng cộng số tiền mà anh Th vay tại Ngân hàng là 470.000.000 đồng.

Tại HĐ thế chấp bà Trần Thị H (mẹ anh Th) đã thế chấp 01 quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789789 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 10/4/2015 cho hộ bà Trần Thị H.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay. Vì anh Th vi phạm thời hạn trả nợ, nên Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đề nghị anh Th phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ nói trên là 553.889.352 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc 470.000.000 đồng, lãi trong hạn 68.061.479 đồng, lãi quá hạn 10.080.534 đồng, lãi phạt 5.747.339 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/9/2021).

Trường hợp anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà H thừa nhận là anh Th có ký 02 HĐ tín dụng vay tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam với số tiền là 470.000.000 đồng.

Khi vay bà H đã ký HĐ thế chấp tài sản là 01 quyền sử dụng đất số BX 789789 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 10/4/2015 cho hộ bà Trần Thị H để đảm bảo cho khoản tiền vay của anh Th, nay đã quá thời hạn trả nợ, do điều kiện kinh tế của anh Th chưa có tiền trả nợ, nếu anh Th không trả được nợ thì bà H đồng ý giao toàn bộ tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Kim H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị H là con của bà H, việc bà H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất để anh Th vay vốn tại Ngân hàng, chị H không biết. Tài sản mà bà H thế chấp để anh Th vay vốn là tài sản của bà H, không liên quan gì đến chị H. Nếu anh Th không trả được nợ mà phải xử lý tài sản thế chấp để trả nợ thì do bà H quyết định, chị H không ý kiến gì và cũng không liên quan gì đến chị H.

Quá trình điều tra, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ anh Phan Văn Th là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh Th và anh Th cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn Th trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam 470.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện anh Phan Văn Th tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Phan Văn Th là bị đơn đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phan Văn Th vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Phan Văn Th, bà Trần Thị H, chị Phan Thị Kim H cư trú, theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp 02 hợp đồng tín dụng số 01/2020/13926335/HĐTD, số 02/2020/13926335/HĐTD ngày 28/5/2020 và Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản để đảm bảo nghĩa vụ cho người khác số 01/2020/9392765/HĐBĐ ngày 27/5/2020 thể hiện việc anh Th vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 470.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cũng đã thừa nhận anh Th có vay vốn tại Ngân hàng và bà Hg đã thế chấp quyền sử dụng đất của bà H để đảm bảo khoản vay của anh Th. Nếu anh Th không trả được nợ bà H đồng ý giao tài sản thế chấp thể xử lý thu hồi nợ.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh Phan Văn Th về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 121/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phan Văn Th trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Văn Th trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 **là do cùng một người ký và viết ra**.

Như vậy, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập "Hợp đồng cho vay" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên có đủ căn cứ pháp lý xác định ngày 28/5/2020 anh Phan Văn Th ký 02 hợp đồng tín dụng, vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với số tiền là 470.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ hạn trả nợ nhưng anh Th không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và vi phạm trong Hợp đồng tín dụng. Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là có căn cứ, nên cần chấp nhận, buộc anh Phan Văn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền hiện còn nợ là 553.889.352 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc 470.000.000 đồng, lãi trong hạn 68.061.479 đồng, lãi quá hạn 10.080.534 đồng, lãi phạt 5.747.339 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/9/2021)**.** Anh Phan Văn Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi anh Th trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bà Trần Thị H ký "Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản để đảm bảo nghĩa vụ cho người khác" số 01/2020/9392765/HĐBĐ ngày 27/5/2020 thế chấp 01 quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789789 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 10/4/2015 cho hộ bà Trần Thị H và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất xác lập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức theo quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm.

Do vậy, thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng thế chấp được xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, nên các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi anh Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Nếu anh Th thanh toán đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thì phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam được chấp nhận, nên buộc anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và khoản 1, 3, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Buộc anh Phan Văn Th trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 553.889.352 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc 470.000.000 đồng, lãi trong hạn 68.061.479 đồng, lãi quá hạn 10.080.534 đồng, lãi phạt 5.747.339 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/9/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phan Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục THADS huyện Ea H'Leo xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789789 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 10/4/2015 cho hộ bà Trần Thị H để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155; khoản 2 Điều 156; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Phan Văn Th phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam 5.670.000 đồng tiền chí phí giám định và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đã nộp sau khi thu được từ anh Th.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phan Văn Th phải chịu 26.155.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam 11.983.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2020/0000179 ngày 15/3/2021.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.